

Cải thiện kỹ năng đọc hiểu của sinh viên năm thứ ba không thuộc chuyên ngành tiếng Anh thông qua chiến lược đọc mở rộng trong lớp học Tiếng Anh chuyên ngành

Nguyễn Quỳnh Mai*

*ThS. Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại

Received: 08/04/2024; Accepted: 16/04/2024; Published: 26/4/2024

Abstract: Reading skill is an important language skill in the process of acquiring a second language. This study aims to verify the effectiveness of applying the Extensive reading method to improve reading comprehension skills of non-English major students in specialized English classes. The research was conducted in two classes of Specialized English 2 with 96 students at Thuongmai University. With data collected from test scores before and after applying Extensive Reading and a survey on students' attitudes about Extensive Reading, the study shows that the reading comprehension ability of most students has improved. Students feel satisfied when teachers apply this method when teaching reading skills.

Keywords: Extensive reading, specialized English, reading skills, non-English major students

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng đọc là một trong bốn kỹ năng ngôn ngữ quan trọng khi học ngôn ngữ thứ hai. Nhận thức rõ lợi ích của chiến lược đọc mở rộng, cũng như vai trò của kỹ năng đọc trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai nói chung, và trong các học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành nói riêng, tác giả quyết định tiến hành nghiên cứu này để kiểm chứng hiệu quả của chiến lược Đọc mở rộng đối với SV trong lớp học Tiếng Anh Chuyên Ngành. Vì thời gian thực hiện nghiên cứu trùng với thời gian SV học học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành 2, do đó, tác giả lựa chọn áp dụng chiến lược đọc mở rộng trong hai lớp học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành 2 do mình đảm nhiệm. Cụ thể, đối tượng tham gia nghiên cứu gồm 96 SV không thuộc chuyên ngành tiếng Anh thương mại tại trường Đại học Thương Mại và đang theo học hai lớp học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành 2. Cả hai học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành không phân lớp theo trình độ SV, nên 96 SV tham gia nghiên cứu có trình độ tiếng Anh không đồng đều. SV đều đã hoàn thành bốn học phần Tiếng Anh cơ bản, nên trên lý thuyết, các em có trình độ tối thiểu từ tiền trung cấp đến trung cấp (tương đương trình độ A2-B1 theo khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo). Thông qua nghiên cứu này, tác giả hi vọng không chỉ xác định hiệu quả của phương pháp đọc mở rộng với đối tượng SV không theo chuyên ngành tiếng Anh, mà đồng thời còn đóng góp một phần cho các thành tựu nghiên cứu về kỹ năng đọc nói chung

và đọc mở rộng nói riêng tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Với nghiên cứu này, tác giả tập trung tìm hiểu hiệu quả của chiến lược đọc mở rộng trong việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu của SV trong lớp học Tiếng Anh Chuyên Ngành 2 do tác giả giảng dạy. Vì vậy, tác giả lựa chọn sử dụng nghiên cứu hành động để thực hiện mục tiêu này. Trong nghiên cứu hành động, nhà nghiên cứu thử nghiệm ứng dụng các phương pháp mới để xử lý các vấn đề tồn tại, quan sát sự thay đổi, xác định vấn đề khi ứng dụng phương pháp mới và dựa vào đó để điều chỉnh hoặc thay đổi phương pháp khác. Với đặc trưng tuần hoàn và theo sát thực tế, nghiên cứu hành động là một phương pháp được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực giáo dục. Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động gồm bốn bước: (1) xác định vấn đề hoặc chủ đề nghiên cứu, (2) tiến hành kế hoạch hành động, (3) thu thập dữ liệu và (4) phân tích và giải thích dữ liệu đã thu thập được, sau đó, điều chỉnh kế hoạch hành động và lặp lại chu trình (Gay và Airasian, 2003).

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này được triển khai tại hai lớp học Tiếng Anh Chuyên Ngành 2 do tác giả giảng dạy. Tổng số SV của hai lớp là 96. Lớp học do SV tự do đăng ký, do đó, không phân loại trình độ và độ tuổi. Điều kiện tiên quyết của học phần là SV phải hoàn thành bốn học phần tiếng Anh cơ bản, vì vậy, tác giả

coi SV trong hai lớp có trình độ từ A2-B1 theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ sáu bậc do Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành. Đây là cơ sở để tác giả xác định yêu cầu cho việc tìm tài liệu đọc của SV.

2.3. Quy trình triển khai

Học phần Tiếng Anh Chuyên Ngành 2 diễn ra trong 10 tuần, do đó, tác giả cũng ứng dụng chiến lược đọc mở rộng trong xuyên suốt 10 tuần này. Trong đó, 10 tuần áp dụng được chia thành hai giai đoạn, mỗi giai đoạn gồm năm tuần nhằm đảm bảo đúng tinh chất tuần hoàn của nghiên cứu hành động. Cụ thể, sau khi tiến hành giai đoạn một (từ tuần 1-5 của học phần), tác giả tiến hành đánh giá kết quả từ dữ liệu thu thập được và dùng kết quả đó làm cơ sở để điều chỉnh cho giai đoạn hai (từ tuần 6-10 của học phần).

Trước khi học phần bắt đầu, tác giả xác định chủ đề đọc cho các tuần và lựa chọn các hoạt động sau đọc (post-reading) cho giai đoạn một và dự kiến cho giai đoạn hai sao cho phù hợp với SV. Sau khi xác định, tác giả đã trao đổi với các giáo viên cũng giảng dạy học phần này để đảm bảo các chủ đề và yêu cầu phù hợp với SV. Các chủ đề được lựa chọn chính là chủ đề của các bài học trên lớp gồm: Nhận thức văn hóa (Cultural awareness), Hội chợ thương mại (Trade fairs), Quảng cáo (Advertising), Thời trang (Fashion) và Công nghệ (Technology). Các hoạt động sau đọc dự kiến gồm: hỏi đáp, viết báo cáo trình bày quan điểm cá nhân, thuyết trình, thảo luận nhóm và viết tóm tắt. Về yêu cầu tìm bài đọc, ở giai đoạn một SV cần tìm bài đọc có chủ đề như đã được giao với độ dài từ 400-600 từ và có độ khó từ A2-B1 (tăng dần theo từng tuần).

2.4. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Để xác định xem kỹ năng đọc của SV có được cải thiện sau khi áp dụng phương pháp đọc mở rộng hay không, tác giả tiến hành thu thập dữ liệu thông qua các bài kiểm tra kỹ năng đọc, trong đó, hai bài kiểm tra Pre-test được tiến hành ở đầu giai đoạn một và hai, và hai bài Post-test được tiến hành ở cuối giai đoạn một và hai. Các bài kiểm tra Pre-test và Post-test được thiết kế trước khi học phần bắt đầu theo định dạng kiểm tra kỹ năng đọc trong bài thi VSTEP (là một trong các chứng chỉ được chấp nhận để xét chuẩn đầu ra của SV). Ngoài ra, đề kiểm tra ở giai đoạn hai có độ khó cao hơn so với giai đoạn một.

Để đảm bảo kết quả nghiên cứu đáng tin cậy, tác giả thiết kế và sử dụng cùng một bài kiểm tra cho cả Pre-test và Post-test ở mỗi giai đoạn. Trong khi kiểm tra, SV không được phép sử dụng điện thoại hay tài

liệu; và sau khi kiểm tra, SV phải nộp lại toàn bộ đề và nháp (nếu có). Sau khi hoàn thành thiết kế bài kiểm tra, tác giả đã tham khảo ý kiến từ các giáo viên khác và thử nghiệm bài kiểm tra với một nhóm SV có cùng trình độ nhưng không thuộc hai lớp tham gia nghiên cứu. Dữ liệu thu được qua hai bài kiểm tra là điểm số của SV.

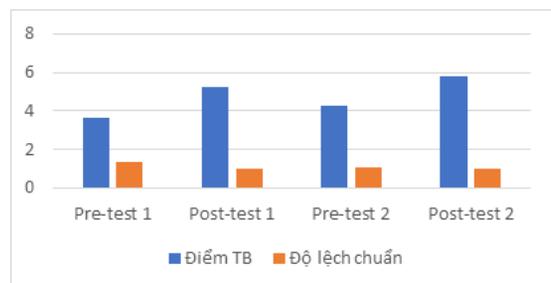
Ở bước phân tích dữ liệu, tác giả sử dụng phương pháp phân tích thống kê và T-test để xử lý dữ liệu. Cụ thể, với phương pháp phân tích thống kê, tác giả tính và so sánh giá trị trung bình và độ lệch chuẩn để xác định sự thay đổi về điểm số nói chung (nếu có) giữa pre-test và post-test và xác định mức độ chênh lệch về điểm của từng cá nhân so với mức điểm trung bình ở từng giai đoạn, và so sánh hai giai đoạn để khẳng định hiệu quả của chiến lược đọc mở rộng.

Bên cạnh đó, tác giả sử dụng paired-sample T-test trong SPSS để tính giá trị (p)-value nhằm so sánh điểm trung bình giữa các bài pre-test và post-test của SV, và xác định ý nghĩa thống kê của kết quả nghiên cứu. Trong đó, nếu giá trị (p) nhỏ hơn 0,05, kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thống kê, giúp khẳng định tác động của đọc mở rộng đối với điểm kỹ năng đọc hiểu của SV. Ngược lại, nếu (p) lớn hơn 0,05, kết quả nghiên cứu không có ý nghĩa thống kê, tức là đọc mở rộng không ảnh hưởng tới kết quả kiểm tra của SV.

2.5. Kết quả

2.5.1. Kết quả phân tích thống kê

Sau khi triển khai hai bài kiểm tra ở tuần 1 và tuần 10 của học phần, tác giả tiến hành tổng hợp và phân tích dữ liệu ngay sau khi hoàn thành chấm bài. Nhằm đảm bảo tính chính xác và khách quan của kết quả kiểm tra, bài kiểm tra kỹ năng đọc của SV được chấm hai vòng độc lập, nếu có chênh lệch trên 0,5 điểm, bài kiểm tra sẽ được chấm vòng 3. Kết quả phân tích thống kê được thể hiện trong Hình 2.1 sau đây:



Hình 2.1. Điểm trung bình và độ lệch chuẩn của pre-test và post-test ở hai giai đoạn

Về điểm trung bình của các bài kiểm tra, Hình 1 cho thấy điểm trung bình pre-test và post-test của 96 SV ở cả hai giai đoạn đều tăng. Cụ thể, ở giai đoạn

một, điểm trung bình tăng 1,65 điểm và ở giai đoạn hai tăng 1,52 điểm. Hơn thế nữa, điểm trung bình của SV đều ở mức dưới trung bình (dưới 5,0 điểm) ở hai bài Pre-test, và đều tăng lên trên trung bình (trên 5,0 điểm) ở hai bài Post-test. Như vậy, nhìn chung, sau khi triển khai chiến lược đọc mở rộng, kỹ năng đọc hiểu của SV có được cải thiện ở mỗi giai đoạn.

Xem xét từng giai đoạn, ở giai đoạn một, 100% điểm bài kiểm tra của SV đều tăng lên từ 0,5-3,0 điểm. Đặc biệt, ở giai đoạn này, tỉ lệ bài kiểm tra đạt điểm dưới trung bình đã giảm đáng kể từ 53 SV ở pre-test 1 (chiếm tỉ lệ 55,3%) xuống chỉ còn 2 SV ở pre-test 2 (tương đương 2,08%). Tuy nhiên, trong giai đoạn này, không có SV nào đạt điểm tốt (từ 8,0 trở lên).

Sự tiến bộ đáng chú ý của SV ở giai đoạn một giúp củng cố quan điểm của tác giả về hiệu quả của chiến lược đọc mở rộng; vì thế, tác giả tiếp tục áp dụng chiến lược này ở giai đoạn hai như kế hoạch ban đầu. Tuy nhiên, vì đã có tiến bộ nhưng chưa thực sự vượt trội, nên tác giả chỉ điều chỉnh yêu cầu về độ dài của bài đọc ở giai đoạn hai. Cụ thể, trong giai đoạn hai, SV cần tìm các bài đọc có độ dài từ 550-700 từ.

Với điều chỉnh này, trong giai đoạn hai, xu hướng biến đổi điểm của SV cũng diễn tiến tương tự. Trong đó, giống như ở giai đoạn một, 96/96 SV đều đạt điểm cao hơn ở bài post-test 2 so với pre-test 2 với biên độ tăng từ 0,5-3,5 điểm. Tuy nhiên, khác với giai đoạn một, ở giai đoạn hai, dù ở bài pre-test 2, 30% trong tổng số 96 SV vẫn đạt điểm dưới trung bình, nhưng ở bài post-test 2, dù mức độ khó cao hơn pre-test 1 và post-test 1, nhưng không có SV nào có điểm dưới trung bình. Đặc biệt hơn cả, dù ở pre-test 2, không có SV nào đạt điểm giỏi, nhưng ở post-test 2, đã có hai SV đạt trên 8,0 điểm.

Về độ lệch chuẩn, hai bài post-test ở hai giai đoạn có độ lệch chuẩn thấp hơn so với độ lệch chuẩn của hai bài pre-test ở hai giai đoạn. Điều này cho thấy khi áp dụng, chiến lược đọc mở rộng không chỉ giúp kỹ năng đọc của SV được cải thiện, mà đồng thời còn thu hẹp khoảng cách điểm giữa các SV.

2.5.2. Kết quả kiểm định T-test

Sau khi tiến hành phân tích thống kê, tác giả tiến hành phân tích kết quả của hai bài pre-test và post-test của SV bằng paired-sample T-test. Kết quả kiểm định được trình bày trong Bảng 2.1 dưới đây.

Bảng 2.1. So sánh kết quả giữa các bài pre-test và post-test trong hai giai đoạn

Paired Samples Statistics					
		Mean	N	Std. Deviation	Std. Error Mean
Pair 1	Pre1	3.6458	24	1.35518	.27662
	Post1	5.2708	24	.96661	.19731
Pair 2	Pre2	4.2917	24	1.04170	.21264
	Post2	5.8125	24	.97593	.19921

Paired Samples Test									
		Paired Differences				t	df	Sig. (2-tailed)	
		Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean	95% Confidence Interval of the Difference				
					Lower				Upper
Pair 1	Pre1 - Post1	-1.62500	.79741	.16277	-1.96172	-1.28828	-9.983	23	.000
Pair 2	Pre2 - Post2	-1.52083	.75871	.15487	-1.84121	-1.20046	-9.820	23	.000

Bảng 2.1 cho thấy khi so sánh điểm trung bình giữa pre-test 1 và post-test 1, cũng như giữa pre-test 2 và post-test 2, kết quả T-test Sig. lần lượt là -9,983 và -9.820 với giá trị sig = 0,000 < 0,05. Điều này khẳng định mức điểm chênh lệch giữa hai bài pre-test và hai bài post-test ở hai giai đoạn có ý nghĩa thống kê và chiến lược đọc mở rộng thực sự có tác động tới sự tiến bộ của SV.

3. Kết luận

Nhận thức rõ tầm quan trọng của kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh đối với SV, tác giả đã thực hiện nghiên cứu hành động nhằm đánh giá tác động của chiến lược đọc mở rộng trong việc cải thiện kỹ năng này của SV không thuộc chuyên ngành tiếng Anh tại trường Đại học Thương mại. Nghiên cứu hành động với bản chất tuần hoàn giúp tác giả vừa đánh giá được sự tiến bộ của SV khi áp dụng phương pháp mới, vừa cho phép tác giả điều chỉnh cách thức triển khai nhằm có cái nhìn toàn diện hơn về hiệu quả của phương pháp.

Tài liệu tham khảo

1. Aebersold, J. A. & Field, M. L. (1997). *From reader to reading teacher: Issues and strategies for second language classrooms*. United Kingdom: Cambridge University Press.
2. Al-Nafisah, Khalid. (2015). The Effectiveness of an Extensive Reading Program in Developing Saudi EFL University Students' Reading Comprehension. *Arab World English Journal*. 6. 98-109. 10.24093/awej/vol6no2.8.
3. Anderson, R., Hiebert, E., Scott, J., & Wilkinson, I. (1985). *Becoming a nation of readers: The report of the commission on reading*. Washington, DC: National Institute of Education and the Center for the Study of Reading.